

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành  
trong lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh thuộc  
thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN**

Căn cứ Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 16/6/2014;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2016/QH14 ngày 22/11/2016 của Quốc hội khóa XIV về thực hiện thí điểm cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 07/2017/NĐ-CP ngày 25/01/2017 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thực hiện thí điểm cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17/11/2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/3/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục An ninh và Cục trưởng Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

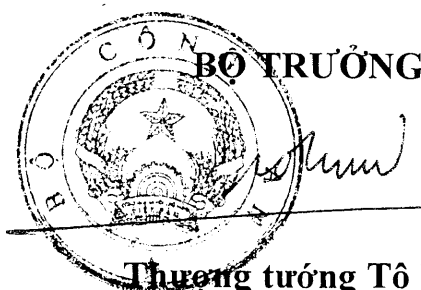
**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an (có danh mục, nội dung cụ thể và các biểu mẫu là thành phần hồ sơ để thực hiện thủ tục hành chính kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và có thời hạn thi hành trong 02 năm kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2017.

**Điều 3.** Thủ trưởng các Tổng cục, Bộ Tư lệnh, đơn vị trực thuộc Bộ; Giám đốc Công an, Giám đốc Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Các đồng chí Thứ trưởng (để thực hiện);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, A61(A72), 168b.



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG AN**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 705/QĐ-BCA ngày 13 tháng 3 năm 2017  
của Bộ Công an)

**PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>Thủ tục hành chính cấp trung ương</b>			
1	Đăng ký tài khoản điện tử	Quản lý xuất nhập cảnh	Cục Quản lý xuất nhập cảnh
2	Hủy tài khoản điện tử trong trường hợp cơ quan, tổ chức có tài khoản đề nghị bằng văn bản	Quản lý xuất nhập cảnh	Cục Quản lý xuất nhập cảnh
3	Cấp thị thực điện tử theo đề nghị của người nước ngoài	Quản lý xuất nhập cảnh	Cục Quản lý xuất nhập cảnh
4	Cấp thị thực điện tử theo đề nghị của cơ quan, tổ chức mời, bảo lãnh	Quản lý xuất nhập cảnh	Cục Quản lý xuất nhập cảnh

**PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG AN**

**1. Thủ tục: Đăng ký tài khoản điện tử**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2:

1. Cơ quan, tổ chức tại Việt Nam trực tiếp nộp hoặc gửi hồ sơ đến một trong ba trụ sở làm việc của Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an:

- a) 44-46 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội.
- b) 254 Nguyễn Trãi, Q.1, TP Hồ Chí Minh.
- c) 7 Trần Quý Cáp, TP Đà Nẵng.

+ Trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ:

Cán bộ, nhân viên của cơ quan, tổ chức nộp văn bản đề nghị cấp tài khoản điện tử tại một trong ba trụ sở làm việc của Cục Quản lý xuất nhập cảnh.

Cán bộ quản lý xuất nhập cảnh tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

\* Nếu nội dung văn bản đề nghị cấp tài khoản điện tử ghi đầy đủ thì tiếp nhận, in giấy biên nhận trao cho người nộp.

\* Nếu nội dung văn bản đề nghị cấp tài khoản điện tử chưa ghi đầy đủ thì đề nghị cơ quan, tổ chức bổ sung.

+ Trường hợp gửi hồ sơ qua đường bưu điện:

Cán bộ quản lý xuất nhập cảnh được phân công xử lý hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ, báo cáo lãnh đạo có thẩm quyền:

\* Nếu nội dung văn bản đề nghị cấp tài khoản điện tử chưa ghi đầy đủ thì có văn bản đề nghị cơ quan, tổ chức bổ sung;

\* Nếu nội dung văn bản đề nghị cấp tài khoản điện tử ghi đầy đủ thì xem xét, giải quyết cấp tài khoản điện tử.

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Tết, ngày lễ và ngày thứ 7, chủ nhật).

Bước 3: Nhận kết quả

Cơ quan, tổ chức trực tiếp nhận văn bản trả lời của Cục Quản lý xuất nhập cảnh hoặc nhận qua đường bưu điện.

Thời gian nhận kết quả: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Tết, ngày lễ và ngày thứ 7, chủ nhật).

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp nộp hồ sơ và nhận văn bản trả lời tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh hoặc gửi hồ sơ và nhận văn bản trả lời qua đường bưu điện.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Thành phần hồ sơ: 01 văn bản đề nghị cấp tài khoản điện tử (Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 07/2017/NĐ-CP ngày 25/01/2017 của Chính phủ).

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- **Thời gian giải quyết:** Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cấp tài khoản điện tử của cơ quan, tổ chức.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, tổ chức mời, bảo lãnh đề nghị cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cục Quản lý xuất nhập cảnh có văn bản trả lời và cấp tài khoản điện tử theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định số 07/2017/NĐ-CP ngày 25/01/2017 của Chính phủ;

+ Trường hợp không cấp tài khoản điện tử thì Cục Quản lý xuất nhập cảnh có văn bản trả lời nêu rõ lý do theo Mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị định số 07/2017/NĐ-CP ngày 25/01/2017 của Chính phủ.

- **Lệ phí (nếu có):** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):** Văn bản đề nghị cấp tài khoản điện tử (Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 07/2017/NĐ-CP ngày 25/01/2017 của Chính phủ).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** trước khi đề nghị cấp thị thực điện tử, cơ quan, tổ chức phải thông báo pháp nhân theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 16/6/2014;

+ Nghị quyết số 30/2016/QH14 ngày 22/11/2016 của Quốc hội khóa XIV về thực hiện thí điểm cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam;

+ Nghị định số 07/2017/NĐ-CP ngày 25/01/2017 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thực hiện thí điểm cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam.

**2. Thủ tục: Hủy tài khoản điện tử trong trường hợp cơ quan, tổ chức có tài khoản đề nghị bằng văn bản**

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2:

1. Cơ quan, tổ chức tại Việt Nam trực tiếp nộp hoặc gửi hồ sơ đến một trong ba trụ sở làm việc của Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an:

a) 44-46 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội.

b) 254 Nguyễn Trãi, Q.1, TP Hồ Chí Minh.

c) 7 Trần Quý Cáp, TP Đà Nẵng.

+ Trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ:

Cán bộ, nhân viên của cơ quan, tổ chức nộp văn bản đề nghị hủy tài khoản điện tử tại một trong ba trụ sở làm việc của Cục Quản lý xuất nhập cảnh.

Cán bộ quản lý xuất nhập cảnh tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

\* Nếu nội dung văn bản đề nghị hủy tài khoản điện tử ghi đầy đủ thì tiếp nhận, in giấy biên nhận trao cho người nộp.

\* Nếu nội dung văn bản đề nghị hủy tài khoản điện tử chưa ghi đầy đủ thì đề nghị cơ quan, tổ chức bổ sung.

+ Trường hợp gửi hồ sơ qua đường bưu điện:

Cán bộ quản lý xuất nhập cảnh được phân công xử lý hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ, báo cáo lãnh đạo có thẩm quyền:

\* Nếu nội dung văn bản đề nghị hủy tài khoản điện tử chưa ghi đầy đủ thì có văn bản đề nghị cơ quan, tổ chức bổ sung;

\* Nếu nội dung văn bản đề nghị hủy tài khoản điện tử ghi đầy đủ thì xem xét, có văn bản trả lời cơ quan, tổ chức.

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Tết, ngày lễ và ngày thứ 7, chủ nhật).

### Bước 3: Nhận kết quả

Cơ quan, tổ chức trực tiếp nhận văn bản trả lời của Cục Quản lý xuất nhập cảnh hoặc nhận qua đường bưu điện.

Thời gian nhận kết quả: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Tết, ngày lễ và ngày thứ 7, chủ nhật).

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp nộp hồ sơ và nhận văn bản trả lời tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh hoặc gửi hồ sơ và nhận văn bản trả lời qua đường bưu điện.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Thành phần hồ sơ: 01 văn bản đề nghị hủy tài khoản điện tử.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- **Thời gian giải quyết:** ngay sau khi nhận được văn bản đề nghị hủy tài khoản điện tử của cơ quan, tổ chức.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, tổ chức đã được cấp tài khoản điện tử.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Quản lý xuất nhập cảnh có văn bản trả lời và hủy tài khoản điện tử theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 07/2017/NĐ-CP ngày 25/01/2017 của Chính phủ.

- **Lệ phí (nếu có):** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):** Không.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Cơ quan, tổ chức đã được cấp tài khoản điện tử.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 16/6/2014;

+ Nghị quyết số 30/2016/QH14 ngày 22/11/2016 của Quốc hội khóa XIV về thực hiện thí điểm cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam;

+ Nghị định số 07/2017/NĐ-CP ngày 25/01/2017 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thực hiện thí điểm cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam.

### **3. Thủ tục: Cấp thị thực điện tử theo đề nghị của người nước ngoài**

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Người nước ngoài truy cập Trang thông tin cấp thị thực điện tử thuộc Cổng thông tin điện tử về xuất nhập cảnh (có tên miền tiếng Việt là “<https://www.xuatnhapcanh.gov.vn>”, tiếng Anh là “<https://www.immigration.gov.vn>”) để nhập thông tin đề nghị cấp thị thực điện tử, tải ảnh mặt chân dung và trang nhân thân hộ chiếu. Sau khi thực hiện bước này, người nước ngoài sẽ được hệ thống cấp mã hồ sơ điện tử.

Bước 2: Nộp phí cấp thị thực vào tài khoản quy định tại Trang thông tin cấp thị thực điện tử.

### Bước 3: Nhận kết quả.

Người nước ngoài đề nghị cấp thị thực điện tử sử dụng mã hồ sơ điện tử để kiểm tra kết quả giải quyết tại Trang thông tin cấp thị thực điện tử, trường hợp được cấp thị thực điện tử thì sử dụng mã hồ sơ điện tử để in thị thực điện tử.

Thời gian thực hiện: 24 giờ/07 ngày.

- **Cách thức thực hiện:** Thực hiện qua Trang thông tin cấp thị thực điện tử.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:** Thực hiện khai thông tin đề nghị cấp thị thực điện tử theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 07/2017/NĐ-CP ngày 25/01/2017 của Chính phủ được đăng tải trên Trang thông tin cấp thị thực điện tử.

- **Thời gian giải quyết:** không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ thông tin đề nghị cấp thị thực điện tử và phí cấp thị thực

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Người nước ngoài.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** thị thực điện tử.

- **Lệ phí (nếu có):** 25USD/thị thực điện tử.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):** Thông tin đề nghị cấp thị thực điện tử Việt Nam (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 07/2017/NĐ-CP ngày 25/01/2017 của Chính phủ).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**

+ Người nước ngoài là công dân của các nước được thí điểm cấp thị thực điện tử theo quy định của Chính phủ Việt Nam;

+ Người nước ngoài có hộ chiếu và không thuộc trường hợp chưa cho nhập cảnh quy định tại Điều 21 của Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 16/6/2014;

+ Nghị quyết số 30/2016/QH14 ngày 22/11/2016 của Quốc hội khóa XIV về thực hiện thí điểm cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam;

+ Nghị định số 07/2017/NĐ-CP ngày 25/01/2017 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thực hiện thí điểm cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam;

+ Thông tư số 219/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam.

**4. Thủ tục: Cấp thị thực điện tử theo đề nghị của cơ quan, tổ chức mời, bảo lãnh**

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Cơ quan, tổ chức tại Việt Nam truy cập Trang thông tin cấp thị thực điện tử thuộc Cổng thông tin điện tử về xuất nhập cảnh (có tên miền tiếng Việt là “<https://www.xuatnhapcanh.gov.vn>”, tiếng Anh là “<https://www.immigration.gov.vn>”), sử

dụng tài khoản điện tử được cấp để đăng nhập vào mục khai và gửi hồ sơ đề nghị cấp thị thực điện tử.

Bước 2: Nhập thông tin của người nước ngoài, tải ảnh mặt chân dung và trang nhân thân hộ chiếu. Sau khi thực hiện bước này, cơ quan, tổ chức sẽ được hệ thống cấp mã hồ sơ điện tử.

Bước 3: Sử dụng chữ ký điện tử để xác nhận thông tin đề nghị.

Bước 4: Nộp phí cấp thị thực vào tài khoản quy định tại Trang thông tin cấp thị thực điện tử.

Bước 5: Nhận kết quả

+ Cơ quan, tổ chức sử dụng mã hồ sơ điện tử để kiểm tra kết quả giải quyết tại Trang thông tin cấp thị thực điện tử, trường hợp được cấp thị thực điện tử thì thông báo mã hồ sơ điện tử cho người nước ngoài để sử dụng mã hồ sơ điện tử in thị thực điện tử.

+ Thời gian: 24 giờ/07 ngày.

- **Cách thức thực hiện:** Thực hiện qua Trang thông tin cấp thị thực điện tử.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:** Thực hiện khai thông tin đề nghị cấp thị thực điện tử theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 07/2017/NĐ-CP ngày 25/01/2017 của Chính phủ được đăng tải trên Trang thông tin cấp thị thực điện tử.

- **Thời gian giải quyết:** Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ thông tin đề nghị cấp thị thực điện tử và phí cấp thị thực.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, tổ chức mời, bảo lãnh người nước ngoài là công dân của các nước thuộc danh sách được thí điểm cấp thị thực điện tử.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** thị thực điện tử.

- **Lệ phí (nếu có):** 25USD/thị thực điện tử.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):** Thông tin đề nghị cấp thị thực điện tử Việt Nam (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 07/2017/NĐ-CP ngày 25/01/2017 của Chính phủ).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**

+ Cơ quan, tổ chức tại Việt Nam mời, bảo lãnh người nước ngoài phải có tài khoản điện tử theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 07/2017/NĐ-CP ngày 25/01/2017 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thực hiện thí điểm cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam và có chữ ký điện tử theo quy định của Luật giao dịch điện tử và các văn bản hướng dẫn.

+ Người nước ngoài là công dân của các nước thuộc danh sách được thí điểm cấp thị thực điện tử phải có hộ chiếu và không thuộc trường hợp chưa cho nhập cảnh quy định tại Điều 21 của Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 16/6/2014;

+ Luật giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;

+ Nghị quyết số 30/2016/QH14 ngày 22/11/2016 của Quốc hội khóa XIV về thực hiện thí điểm cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam;

+ Nghị định số 07/2017/NĐ-CP ngày 25/01/2017 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thực hiện thí điểm cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam;

+ Thông tư số 219/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam.



**PHẦN III**  
**MẪU VĂN BẢN, TỜ KHAI**

Ảnh - photo  
4x6 cm  
(2)  
See notes

Ảnh trang nhân  
thân hộ chiếu  
(2)  
Passport data  
page image

**THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ CẤP THỊ THỰC ĐIỆN TỬ VIỆT NAM (1)**  
**VIETNAMESE ELECTRONIC VISA APPLICATION FORM**

- 1- Họ tên (chữ in hoa):.....  
*Full name (in capital letters)*
- 2- Giới tính: Nam  Nữ   
*Sex Male Female*
- 3- Sinh ngày.....tháng.....năm.....  
*Date of birth (Day, Month, Year)*
- 4- Quốc tịch gốc: .....5- Quốc tịch hiện nay:.....  
*Nationality at birth Current nationality*
- 6- Tôn giáo: .....7- Nghề nghiệp: .....  
*Religion Occupation*
- 8- Địa chỉ thường trú: .....  
*Permanent residential address*
- .....Số điện thoại và Email:.....  
*Telephone/Email*
- 9- Hộ chiếu số: .....loại (3): ..... có giá trị đến ngày:...../...../.....  
*Passport number Type Expiry date (Day, Month, Year)*
- 10- Dự kiến nhập cảnh Việt Nam ngày ...../...../.....; tạm trú ở Việt Nam .....ngày  
*Intended date of entry (Day, Month, Year) Intended length of stay in Viet Nam days*
- 11- Mục đích nhập cảnh: .....  
*Purpose of entry*
- 12- Dự kiến địa chỉ tạm trú ở Việt Nam:.....  
*Intended temporary residential address in Viet Nam*
- 13- Cơ quan, tổ chức tại Việt Nam mời, bảo lãnh (nếu có):  
*Hosting organisation in Viet Nam (if any)*
- Cơ quan, tổ chức: .....  
*Name of hosting organisation*
- Địa chỉ: .....  
*Address*
- Số điện thoại và Email:.....  
*Telephone/Email*

14- Trẻ em dưới 14 tuổi được cấp chung hộ chiếu đề nghị được cấp cùng thị thực điện tử (nếu có):

*Under 14 years old accompanying child(ren) included  
in your passport (if any)*

Ảnh - photo  
4x6 cm  
(under 14 years  
old)  
See notes  
(2)

Ảnh - photo  
4x6 cm  
(under 14 years  
old)  
See notes  
(2)

Số TT <i>No</i>	Họ tên (chữ in hoa) <i>Full name</i> <i>(in capital letters)</i>	Giới tính <i>(Sex)</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>

15- Nội dung đề nghị:

*Requested information*

- Cấp thị thực điện tử từ ngày ...../...../.....đến ngày...../...../.....  
*Grant evisa valid from (Day, Month, Year) to (Day, Month, Year)*

- Nhập cảnh qua cửa khẩu.....và xuất cảnh qua cửa khẩu.....  
*Allowed to entry through..... checkpoint and exit through .....checkpoint*

Tôi xin cam đoan những nội dung trên là đúng sự thật.

*I declare to the best of my knowledge that all the above particulars are correct*

Làm tại: ..... ngày .....tháng .....năm .....  
*Done at date (Day, Month, Year)*

**\* Lưu ý:**

Nếu hồ sơ của ông/bà thiếu hoặc có thông tin sai, không xác định được thì hồ sơ của ông/bà sẽ không được chấp nhận.  
*If there is any missing or incorrect/unidentified information, your application will not be accepted.*

**Ghi chú/Notes:**

(1) Mỗi người khai 01 bản .

*Each person fulfills one application form.*

(2) Nạp ảnh trang nhân thân hộ chiếu và ảnh mặt chân dung, cỡ 4x6cm (mặt nhìn thẳng, không đeo kính).

*Upload your passport data page image and photos in 4x6 cm size (straight looking without glasses).*

(3) Ghi rõ loại hộ chiếu phổ thông, công vụ, ngoại giao.

*Specify type of passport: Ordinary/Official/Diplomatic.*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

THỊ THỰC ĐIỆN TỬ  
ELECTRONIC VISA

Số: ...../EV  
N<sup>o</sup>

Mã: .....  
Code

HỌ TÊN: .....  
Full name

NGÀY THÁNG NĂM SINH: .....  
Date of birth

MANG HỘ CHIẾU CỦA NƯỚC  
Holding passport of country.....

SỐ HỘ CHIẾU: ..... THỜI HẠN ĐẾN : .....  
Passport number Date of expiry

THỊ THỰC CÓ GIÁ TRỊ MỘT LẦN, TỪ NGÀY ..... ĐẾN NGÀY .....  
Good for single valid from ..... until.....

Được nhập cảnh qua cửa khẩu.....  
Allowed to entry through..... checkpoint

Mục đích nhập cảnh:  
Purpose of entry

Tên cơ quan, tổ chức mời, bảo lãnh (nếu có);  
Name of hosting organisation in Viet Nam (if any)

Địa chỉ: .....  
Address

Số điện thoại: .....  
Telephone

TRẺ EM CÙNG HỘ CHIẾU ĐƯỢC CẤP THỊ THỰC ĐI CÙNG:  
Granted E-visa Accompanying children

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Mã Vạch

**Ghi chú:**

- Hệ thống tự động sinh số thị thực điện tử độ dài 9 số và 2 chữ cái có cấu trúc như sau: NNN/EV  
Trong đó:
- + NNN: là dãy số tự nhiên từ 000000001-999999999 (9 số);
- + EV: Evisa (2 chữ cái viết hoa).
- Code: là mã hồ sơ điện tử.

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:        /

..... ngày..... tháng..... năm .....

V/v đề nghị cấp tài khoản truy  
cập Trang thông tin cấp thị thực  
điện tử

Kính gửi: Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an

Tên cơ quan, tổ chức .....(1)

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....Fax: .....E-mail: .....

Đề nghị được cấp tài khoản truy cập Trang thông tin cấp thị thực điện tử để  
.....(2) và cam kết chấp hành đúng các quy định của Nghị định số  
07/2017/NĐ-CP, ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ quy định trình tự,  
thủ tục thực hiện thí điểm cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh  
Việt Nam./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu:...

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC**  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

---

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức;
- (2) Ghi rõ mục đích đề nghị cấp tài khoản.

Mẫu số (Form) 04

Kèm theo Nghị định số 07/2017/NĐ-CP  
ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ

**BỘ CÔNG AN  
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TB-QLXNC

....., ngày..... tháng..... năm .....

V/v cấp tài khoản truy cập  
Trang thông tin cấp thị thực điện tử

Kính gửi:.....(1)

Theo đề nghị của (1)... tại văn bản số: ..... ngày .... tháng....năm ..... về việc đề nghị cấp tài khoản truy cập Trang thông tin cấp thị thực điện tử để.....(2).

Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an thông báo:

Kể từ ngày ... tháng ... năm 20.....,..(1)... được phép truy cập Trang thông tin cấp thị thực điện tử Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an để .....(2) bằng tài khoản.....(3).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu

**CỤC TRƯỞNG**

---

**Ghi chú:**

- (1) Tên cơ quan, tổ chức;
- (2) Ghi rõ mục đích đề nghị cấp tài khoản;
- (3) Tên tài khoản.

BỘ CÔNG AN  
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-QLXNC

....., ngày tháng năm .....

V/v từ chối cấp tài khoản truy cập Trang thông tin cấp thị thực điện tử

Kính gửi:.....(1)

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 07/2017/NĐ-CP ngày 25/01/2017 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thực hiện thí điểm cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam.

Cục Quản lý xuất nhập cảnh thông báo:

Từ chối đề nghị cấp tài khoản truy cập Trang thông tin cấp thị thực điện tử để .....(2) của..... (1) tại văn bản số: ..... ngày ...tháng...năm 20....

Lý do từ chối:.....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu

**CỤC TRƯỞNG**

---

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức.
- (2) Ghi rõ mục đích đề nghị cấp tài khoản.

**BỘ CÔNG AN**  
**CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TB-QLXNC

....., ngày..... tháng..... năm .....

V/v hủy tài khoản truy cập Trang  
thông tin cấp thị thực điện tử

Kính gửi:.....(1)

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 07/2017/NĐ-CP ngày 25/01/2017 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thực hiện thí điểm cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam.

Cục Quản lý xuất nhập cảnh thông báo:

Hủy tài khoản truy cập Trang thông tin cấp thị thực điện tử Cục Quản lý xuất nhập cảnh của .....(1) ....

Lý do hủy tài khoản: .....

.....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu

**CỤC TRƯỞNG**

---

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức bị hủy tài khoản truy cập.